

しゅつにゆうこくざいりゅうかんりちよう にゅうかん
出入国在留管理庁（入管）のウェブサイトがわかりました。

いろいろな国のことばで見ることができます。

Có thể xem tại website của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
(Cục Xuất nhập cảnh) bằng nhiều ngôn ngữ

ウェブサイトの左下にボタンがあります。

このボタンを押すと、ことばを選ぶことができます。

Nút dẫn tới website của Cục Xuất nhập cảnh ở phía dưới bên trái

Khi bấm nút này, có thể chọn ngôn ngữ mong muốn

せいふ
政府が、パンフレットをつくりました。

にほん ぎんこうこうざ かね おく
日本の銀行口座のこと、お金を送るときのことがわかります。

Chính phủ đã làm bản hướng dẫn về những điều người nước
ngoài muốn biết về số tài khoản ngân hàng hoặc việc chuyển tiền

- つぎのときは、あなたの銀行に連絡してください。

 - ✓ じゅうしょ ざいりゅうきげん ざいりゅうしかく か
住所 や在留期限／在留資格が変わりました
 - ✓ しごと がっこう
仕事や学校をやめました
 - ✓ つうちょう
通帳 やキャッシュカードをなくしました
 - ✓ くにかえ こうざ
国に帰ります→口座をとじてください
- Trong trường hợp dưới đây, hãy liên lạc với ngân hàng bạn đang sử dụng

 - ✓ Sau khi thay đổi địa chỉ, thời hạn lưu trú, tư cách lưu trú
 - ✓ Khi nghỉ học hoặc nghỉ làm
 - ✓ Khi bị mất sổ hoặc thẻ ngân hàng
 - ✓ Khi về nước thì hãy khóa thẻ ngân hàng

くに しりょう
15の国のことばの資料があります。QRコードから見てください。

Có tài liệu được viết bằng 15 ngôn ngữ

Hãy quét mã QR để biết thêm thông tin

日本で
くらすための
銀行口座や送金の
つかい方

Akita International Association

〒010-0001 秋田市中 通 2-3-8 アトリオン1階
Akita shi, chou dori 2-3-8 tòa nhà ATORION Tầng 1

Opening Hours 月～金、第3土曜日 9:00-17:45
Thứ 2～Thứ 6、Thứ 7 tuần thứ 3

Email aia@aiahome.or.jp

Tel 018-893-5499 Fax 018-825-2566

せいかつじょうほうし
生活情報誌 えいあいえい!!!

Bản tin 28 Tiếng Việt

Tài liệu phát miễn phí 2026.2発行

目次	Mục lục
P.1 道路交通法の改正	Sửa đổi Luật giao thông đường bộ
P.2 子ども・子育て支援法の改正	Sửa đổi Luật hỗ trợ chăm sóc trẻ và hỗ trợ trẻ em
P.4 お知らせ	Thông báo

あきたけん す がいこくじん かた ほうりつ かいせい しょうかい
秋田県に住んでいる外国人の方に、いろいろな法律の改正について紹介します。

Chúng tôi xin giới thiệu những sửa đổi về luật pháp với người nước ngoài đang sinh sống ở tỉnh Akita

どうこうつうほう かいせい くるま じてんしゃ うんてん か
道路交通法の改正（車 や自転車を運転するときのルールが変わりました）

Sửa đổi Luật giao thông đường bộ (Luật khi đi xe đạp hoặc ô tô đã thay đổi)

- つぎ ほうりつ きんし
次のことは、法律で禁止されています。

 - くるま じてんしゃ うんてん つか
・車 やバイク、自転車を運転しながらスマホをすること
 - さけ の あと じてんしゃ うんてん
・お酒を飲んだ後で、自転車を運転すること
 - かさ じてんしゃ の
・傘をさして自転車に乗ること
 - じょうたい うんてん
・イヤホンやヘッドフォンを使って、外の音が聞こえない状態で運転すること
 - ふたり だい じてんしゃ の
・2人で1台の自転車に乗ること
 - じてんしゃ うんてん さけ の
・自転車を運転する人にお酒を飲ませること
 - さけ の ひと じてんしゃ か
・お酒を飲んだ人に、自転車を貸すこと
- Sau đây là những điều cấm về mặt pháp luật

 - ・ Cấm vừa đi xe đạp, xe máy, ô tô vừa sử dụng điện thoại
 - ・ Cấm đi xe đạp sau khi uống rượu
 - ・ Cấm vừa đi xe đạp vừa che ô
 - ・ Cấm được lái xe trong tình trạng vừa nghe tai nghe hoặc headphone mà không nghe được âm thanh từ bên ngoài
 - ・ Cấm không được 2 người trên 1 chiếc xe đạp
 - ・ Cấm không được ép người lái xe đạp uống rượu
 - ・ Cấm không được cho người đã uống rượu mượn xe đạp

ルールのまもらなかったとき、お金を払わなければなりません。事故を起こすと、もっと大きい問題になることもあります。

Khi vi phạm luật thì sẽ phải trả tiền phạt, Khi có sự cố xảy ra, có trường hợp sẽ xảy ra vấn đề lớn hơn



きほんてき こうつう しゅつにゆうこくざいりゅうかんりちよう せいかつ しゅうろう み
基本的な交通ルールについては、出入国在留管理庁の「生活・就労ガイドブック」をご覧ください。

やさしい日本語のほかに、17の国のことばで見ることができます。

Liên quan đến Luật giao thông cơ bản, hãy xem 「SỔ TAY HƯỚNG DẪN VỀ CƯ TRÚ VÀ LAO ĐỘNG」 tại cơ quan Quản lý Xuất nhập cảnh, Ngoài tiếng Nhật đơn giản, có 17 ngôn ngữ khác có thể lựa chọn.

子ども・子育て支援法の改正（子育てを応援するための法律が変わりました）
Sửa đổi Luật hỗ trợ chăm sóc trẻ em và hỗ trợ trẻ em (Luật hỗ trợ chăm sóc trẻ em đã được thay đổi)

1.子どもを育てている人がもらえる
お金が増えました

- 「児童手当」といいます
- お金をもらえる子どもの年齢が広がりました
- 中学生 まで
- 18歳の誕生日の後の3月31日まで
- 所得制限がなくなりました
- 親の所得が多いと手当が減ったり、もらえなかったりしました
- 所得に関係なく、すべての家庭が手当をもらえます
- 3人目からの手当が増えました
- 3人目からの子どもは、月に15,000円もらえました
- 3人目からの子どもは、月に30,000円もらえます

子どもの年齢	毎月もらえるお金
3歳まで	15,000円（3人目から30,000円）
3歳から18歳まで	10,000円（3人目から30,000円）

もらう方法：住んでいる市町村に申し込みます。
住んでいる市町村に聞いてください。

市町村の問い合わせ窓口は、QRコードから見て
ください。

Hãy quét mã QR sau để biết trung tâm hỗ trợ tại thôn, thị trấn, thành phố.



2.妊娠したときにお金がもらえます

- 「妊婦のための支援給付」といいます。
- 日本に住んでいる妊婦さんがみんなもらえます。
- 1回目
- 病院から妊娠を証明する紙をもらいます。
- もらう方法：住んでいる市町村に申し込みます。
- あとで50,000円がもらえます。



3. 2. Khi mang thai có thể nhận được tiền trợ cấp

- Gọi là “tiền trợ cấp cho trẻ”.
- Tuổi của trẻ được nhận tiền trợ cấp đã được mở rộng
- Cho tới khi học hết trung học cơ sở
- Cho tới ngày 31 tháng 3 sau khi sinh nhật 18 tuổi
- Không giới hạn thu nhập
- Trước đây, do thu nhập của cha mẹ nhiều hơn mà số tiền trợ cấp giảm hoặc không được nhận nữa
- Hiện tại, không liên quan tới thu nhập, tất cả các hộ gia đình đều có thể nhận được trợ cấp
- Số tiền trợ cấp từ con thứ 3 sẽ tăng lên
- Trước đây, từ con thứ 3, mỗi tháng nhận được 15000 yên
- Hiện tại, từ con thứ 3, mỗi tháng có thể nhận được 30000 yên

Tuổi của trẻ	Số tiền có thể nhận được mỗi tháng
Cho tới 3 tuổi	15000 yên (từ con thứ 3 được nhận 30000 yên)
Từ 3 tuổi tới 18 tuổi	10000 yên (từ con thứ 3 được nhận 30000 yên)

Cách nhận tiền trợ cấp: Đăng kí tại thôn, thị trấn, thành phố nơi đang sinh sống.

Hãy hỏi ở thôn, thị trấn, thành phố nơi sinh song.

2. Khi mang thai có thể nhận được tiền trợ cấp

- Gọi là “tiền hỗ trợ để mang thai”
- Những người đang mang thai ở Nhật Bản đều có thể nhận được tiền hỗ trợ
- Lần thứ nhất
- Nhận giấy chứng minh mang thai tại bệnh viện
- Cách nhận tiền hỗ trợ: Đăng kí tại thôn, thị trấn, thành phố nơi đang sinh sống
- Sau đó có thể nhận được 50000 yên



- 2回目
- 妊娠32週目から、申し込みができます。
- 赤ちゃん1人に50,000円がもらえます。
- 詳しいことは、住んでいる市町村に聞いてください。

妊娠と出産については、QRコードから見てください。

Về vấn đề mang thai hoặc sinh con, hãy quét mã QR để biết thêm thông tin.



3. お父さんとお母さんが育児休業*をしたときに、お金をもらえます

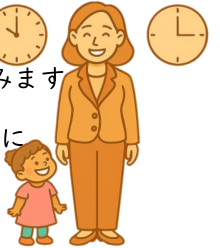
- 「出生後 休業 支援給付」といいます。
- お父さんとお母さんが、赤ちゃんが生まれてから決まった期間に、それぞれ14日以上 育児休業*をしたときに、もらえます。
- こんな時にお金がもらえます
- お父さん：赤ちゃんが生まれてから8週間以内に14日以上 育児休業*で仕事を休みます
- お母さん：産後休業*が終わります。そして、8週間以内に14日以上 育児休業*で仕事を休みます

もらう方法：会社がハローワークに申し込みます。
わからないことがあれば、働いている会社に聞いてください。

- 育児休業：子どもを育てるために会社を休むこと
- 産後休業：赤ちゃんが生まれた後に会社を休むこと

4. 子どもを育てるために仕事の時間を短くして働くときに、お金をもらえます。

- 「育児時短就業給付」といいます。
- もらえる人
- ・0歳～1歳11か月の子どもの育てている人
- ・会社で働いていて、雇用保険に入っている人
- ・子どもを育てるために、短い時間で仕事をしている人
- もらう方法：会社がハローワークに申し込みます
- わからないことがあれば、働いている会社に聞いてください。



- Lần thứ hai
- Có thể đăng kí sau khi mang thai 32 tuần
- Có thể nhận được 50000 cho 1 trẻ
- Để biết rõ hơn hãy hỏi trung tâm hỗ trợ tại thôn, thị trấn, thành phố đang sinh sống

市町村の問い合わせ窓口は、QRコードから見て
ください。

Hãy quét mã QR sau để biết trung tâm hỗ trợ tại thôn, thị trấn, thành phố,



3. Bố và mẹ trong thời gian nghỉ sinh cũng có thể nhận được tiền trợ cấp

- Gọi là “tiền trợ cấp nghỉ việc sau khi sinh”
- Bố và mẹ, sau thời gian nghỉ sinh và trong thời gian quy định, mỗi người nghỉ trên 14 ngày của thời gian nghỉ thai sản, có thể nhận được tiền trợ cấp
- Những khi như thế này cũng có thể nhận được tiền trợ cấp
- Bố: Từ sau khi đưa bé được sinh ra trong khoảng thời gian 8 tuần, nghỉ làm trên 14 ngày bằng nghỉ phép chăm trẻ
- Mẹ: sau khi kết thúc nghỉ sinh. Sau đó trong khoảng thời gian 8 tuần nghỉ làm trên 14 ngày bằng nghỉ phép chăm trẻ

Cách nhận tiền trợ cấp: công ty đăng kí với ハローワーク

Nếu không hiểu điều gì hãy hỏi công ty, xí nghiệp đang làm việc

Nghỉ thai sản: Nghỉ làm để chăm con

Nghỉ sinh: Nghỉ sau khi sinh em bé

*4. Khi thời gian làm việc tại công ty bị rút ngắn do phải chăm sóc trẻ cũng có thể nhận tiền hỗ trợ

- Được gọi là “tiền trợ cấp chăm trẻ khi thời gian làm việc ngắn”
- Người có thể nhận được
- Người chăm trẻ từ 0 tuổi tới 1 tuổi 11 tháng
- Người đăng kí bảo hiểm của công ty sau khi gia nhập công ty
- Người rút ngắn thời gian làm việc do phải chăm trẻ
- Cách nhận tiền hỗ trợ: Công ty đăng kí với ハローワーク
- Nếu có gì không hiểu hãy hỏi công ty nơi đang làm việc